ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1747 /KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 30/10/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh

Thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 30/10/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh *(sau đây gọi tắt là Chương trình số 47-CTr/TU và Quy định số 224-QĐ/TW)* và chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Công văn số 2902-CV/ĐU ngày 05/11/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Quy định số 224-QĐ/TW và Chương trình hành động số 47-CTr/TU thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, thiết thực, hiệu quả.

- Bảo đảm quyền đầu tư, kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, trong đó có đảng viên theo quy định; tạo điều kiện phát huy năng lực, kinh nghiệm và nguồn lực hợp pháp để phát triển sản xuất, kinh doanh, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Gắn việc tạo điều kiện đầu tư, kinh doanh hợp pháp với tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; chủ động phòng ngừa, nhận diện, kiểm soát xung đột lợi ích, tham nhũng, tiêu cực và hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát Quy định số 224-QĐ/TW, Chương trình hành động số 47-CTr/TU, quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

- Không đặt thêm điều kiện, thủ tục, giấy phép, xác nhận hoặc nghĩa vụ kê khai ngoài quy định; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện.

- Việc kiểm soát xung đột lợi ích căn cứ mối liên hệ cụ thể giữa lợi ích kinh tế với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không mặc nhiên xác định đảng viên tham gia đầu tư, kinh doanh là có xung đột lợi ích; không để hoạt động kiểm soát gây cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh đúng pháp luật.

- Lồng ghép với nhiệm vụ thường xuyên; khai thác hồ sơ, dữ liệu và chế độ báo cáo hiện có, bảo đảm bảo mật, an toàn dữ liệu; không thành lập thêm bộ máy, không phát sinh thủ tục hành chính hoặc chế độ đăng ký, kê khai mới ngoài quy định.

- Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn, sản phẩm; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và bảo đảm tiến độ theo Chương trình hành động số 47-CTr/TU.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phối hợp quán triệt, tuyên truyền Quy định số 224-QĐ/TW và Chương trình số 47-CTr/TU

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với cấp ủy cùng cấp tổ chức quán triệt Quy định số 224-QĐ/TW và Chương trình hành động số 47-CTr/TU theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền của Đảng; đồng thời phổ biến, triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao tại Kế hoạch này.

Nội dung phổ biến tập trung vào trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; bảo đảm quyền đầu tư, kinh doanh hợp pháp; phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích và giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định. Các nội dung về quyền, giới hạn và thẩm quyền chấp thuận hoạt động đầu tư, kinh doanh của đảng viên thực hiện theo tài liệu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Việc phổ biến được lồng ghép với các hội nghị, giao ban, hoạt động chuyên môn và các hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Kế hoạch được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan theo phạm vi quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp với cấp ủy cùng cấp đối với nội dung quán triệt thuộc công tác Đảng.

Thời hạn: Hoàn thành đợt đầu cùng đợt quán triệt của cấp ủy theo Chương trình số 47-CTr/TU và thực hiện thường xuyên đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Sản phẩm: Kết quả phổ biến, triển khai được tổng hợp trong báo cáo thực hiện Kế hoạch.

2. Phối hợp thực hiện quy định về quyền, giới hạn và chấp thuận hoạt động đầu tư, kinh doanh

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tham gia ý kiến đối với các trường hợp liên quan đến việc thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phân cấp quản lý cán bộ.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và hồ sơ quản lý hiện có để thực hiện trách nhiệm quản lý cán bộ theo quy định; phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ và tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của Đảng trong việc rà soát, phân loại đối tượng, xác định quyền, giới hạn và thẩm quyền chấp thuận hoạt động đầu tư, kinh doanh của đảng viên theo Quy định số 224-QĐ/TW; không tổ chức đăng ký, kê khai hoặc xác nhận đại trà về hoạt động đầu tư, kinh doanh của đảng viên ngoài quy định.

Đối với trường hợp thuộc diện phải được chấp thuận theo Quy định số 224-QĐ/TW, cơ quan quản lý cán bộ có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, nhận xét hoặc tham mưu theo đúng chức năng, thẩm quyền và phân cấp quản lý cán bộ. Việc xem xét, quyết định chấp thuận thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định tại Quy định số 224-QĐ/TW.

Việc chấp thuận hoạt động đầu tư, kinh doanh theo Quy định số 224-QĐ/TW không thay thế các điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật; không yêu cầu thêm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính ngoài quy định.

Đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh đã thực hiện trước ngày Quy định số 224-QĐ/TW có hiệu lực, các nội dung thuộc công tác Đảng thực hiện theo quy định chuyển tiếp và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; cơ quan nhà nước thực hiện trách nhiệm quản lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan.

Thời hạn: Thực hiện thường xuyên; trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có hướng dẫn của Ban Bí thư về Quy định số 224-QĐ/TW, rà soát, cập nhật các nội dung phối hợp thuộc phạm vi quản lý nhà nước (nếu có).

Sản phẩm: Văn bản tham gia ý kiến, cung cấp thông tin, hồ sơ theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; kết quả rà soát, kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi quản lý nhà nước (nếu có).

3. Rà soát, nhận diện và kiểm soát nguy cơ xung đột lợi ích trong thực thi công vụ

Người đứng đầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động rà soát, nhận diện những vị trí, lĩnh vực có nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích trong phạm vi quản lý, gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình giải quyết công việc; tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ cao theo Chương trình hành động số 47-CTr/TU; chịu trách nhiệm tổ chức kiểm soát, xử lý hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý xung đột lợi ích trong phạm vi quản lý theo quy định. Cụ thể:

- Quy hoạch, đất đai, giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất.

- Chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, đấu thầu, quản lý dự án.

- Ngân sách, đầu tư công, tài sản công và các nguồn lực nhà nước.

- Cấp phép xây dựng, khai thác khoáng sản, quản lý tài nguyên và môi trường.

- Thuế, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

- Doanh nghiệp nhà nước, quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Việc nhận diện, đánh giá nguy cơ xung đột lợi ích phải căn cứ vào mối liên hệ cụ thể giữa lợi ích kinh tế của đảng viên hoặc người có liên quan với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và công việc được giao; xác định vị trí, chức danh, công đoạn có nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích, biện pháp phòng ngừa, kiểm soát thuộc thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Việc rà soát ban đầu chỉ nhằm nhận diện, đánh giá nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích trong thực thi nhiệm vụ; không sử dụng kết quả rà soát để tự xác lập thêm đối tượng hoặc giới hạn quyền đầu tư, kinh doanh. Việc xác định vị trí, lĩnh vực thuộc diện áp dụng các giới hạn theo Quy định số 224-QĐ/TW phải căn cứ tiêu chí, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; khi có hướng dẫn mới, các cơ quan, đơn vị kịp thời cập nhật, thực hiện thống nhất.

Khi phát sinh xung đột lợi ích hoặc khi cấp có thẩm quyền phát hiện và yêu cầu, đảng viên phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền; không tham gia xử lý công việc có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định.

Cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định về kiểm soát xung đột lợi ích xem xét, quyết định biện pháp kiểm soát phù hợp với tính chất, mức độ xung đột lợi ích và theo dõi việc chấp hành; bảo đảm khách quan, minh bạch, không làm gián đoạn hoặc kéo dài thời gian giải quyết công việc trái quy định.

Cơ quan chủ trì: Người đứng đầu từng sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo phạm vi quản lý.

Cơ quan theo dõi, tổng hợp: Thanh tra tỉnh chủ trì đối với nội dung phòng, chống tham nhũng và kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật; Sở Nội vụ phối hợp đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Thời hạn: Hoàn thành rà soát ban đầu trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành Chương trình hành động số 47-CTr/TU (ngày 30/10/2026); tiếp tục rà soát, kiểm soát thường xuyên.

Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát; danh mục vị trí, công đoạn có nguy cơ xung đột lợi ích và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát; kết quả xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền (nếu có).

4. Rà soát, sửa đổi quy chế, quy trình quản lý và giải quyết công việc

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị liên quan rà soát quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, phân cấp, ủy quyền, quy trình giải quyết thủ tục hành chính, xử lý công việc và các quy trình quản lý cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến việc nhận diện, kiểm soát, xử lý xung đột lợi ích; xác định những bất cập cần sửa đổi, bổ sung.

Tập trung khắc phục các bất cập:

- Một cá nhân tham gia nhiều khâu có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp mà mình hoặc người có liên quan có lợi ích.

- Chưa xác định rõ người có thẩm quyền xử lý khi phát sinh xung đột lợi ích.

- Quy trình phân công, thay thế người xử lý công việc còn chồng chéo hoặc có nguy cơ làm chậm giải quyết hồ sơ.

- Thiếu cơ chế kiểm soát, giám sát trong những công đoạn có nguy cơ cao.

Hoàn thiện cơ chế phân công người xử lý công việc khi phát sinh xung đột lợi ích; bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm, công khai, minh bạch, không chồng chéo, không làm gián đoạn hoặc kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ.

Việc phân công, điều chuyển hoặc thay thế người xử lý công việc do người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định về tổ chức, cán bộ và phân cấp quản lý; trường hợp liên quan đến cán bộ

thuộc diện cấp trên quản lý thì thực hiện theo ý kiến hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ.

Trên cơ sở kết quả rà soát, các cơ quan, đơn vị chủ động sửa đổi, bổ sung những quy chế, quy trình thuộc thẩm quyền; nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì tổng hợp, đề xuất xem xét, quyết định; nội dung vượt thẩm quyền thì báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan theo phạm vi quản lý.

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Sở Nội vụ theo chức năng quản lý cán bộ; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp đối với quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời hạn: Hoàn thành rà soát ban đầu trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành Chương trình hành động số 47-CTr/TU; việc sửa đổi, bổ sung được thực hiện theo thẩm quyền sau khi rà soát và khi đủ điều kiện theo quy định.

Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát; danh mục quy chế, quy trình cần sửa đổi; văn bản sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc hồ sơ đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền.

5. Khuyến khích đầu tư, kinh doanh hợp pháp và cải thiện môi trường kinh doanh

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tư nhân theo các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

Tập trung thực hiện:

- Bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận cơ hội đầu tư và các nguồn lực phát triển; không tạo đặc quyền, đặc lợi, không phân biệt đối xử hoặc đặt thêm điều kiện đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh hợp pháp.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết theo thẩm quyền; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, công khai tiến độ và kết quả giải quyết.

- Tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân, trong đó có đảng viên được phép đầu tư, kinh doanh, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ và nguồn lực hợp pháp; tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kịp thời tiếp nhận, giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhà đầu tư theo thẩm quyền.

- Phối hợp cung cấp thông tin theo đề nghị của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền phục vụ việc phát hiện, giới thiệu, bồi dưỡng, trọng dụng đảng viên ngoài khu vực công tiêu biểu trong hoạt động đầu tư, kinh doanh theo quy định; bảo đảm đúng chức năng, thẩm quyền và quy định về bảo vệ thông tin.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; Sở Tài chính chủ trì theo dõi, tổng hợp nội dung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp theo nhiệm vụ được giao.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

Thời hạn: Thực hiện thường xuyên; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh.

Sản phẩm: Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp; kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giải quyết khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền (nếu có).

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và phối hợp cung cấp thông tin theo thẩm quyền

Thanh tra tỉnh và các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chú trọng những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, xung đột lợi ích trong thực thi công vụ.

Tập trung kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong thực thi công vụ và các lĩnh vực đất đai, đầu tư, đấu thầu, tài sản công, tài nguyên, vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, thông tin, tài sản công, quan hệ công tác hoặc ảnh hưởng cá nhân để trục lợi.

Trường hợp phát hiện vi phạm thuộc trách nhiệm xem xét, xử lý của tổ chức đảng thì chuyển thông tin, tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo quy định.

Trường hợp phát hiện dấu hiệu tội phạm thì chuyển hoặc kiến nghị chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật.

Việc phối hợp giữa thanh tra, kiểm tra nhà nước và kiểm tra, giám sát của Đảng phải đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tránh chồng chéo, trùng lặp, không gây ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hợp pháp. Hoạt động

thanh tra, kiểm tra nhà nước không thay thế hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật của Đảng.

Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh và cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan.

Thời hạn: Thực hiện thường xuyên, theo kế hoạch hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm.

Sản phẩm: Kết luận thanh tra, kiểm tra; quyết định xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sở Nội vụ

Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, phối hợp các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; không hướng dẫn thay các quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan Đảng.

Phối hợp với Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả rà soát quy chế, quy trình, kiểm soát xung đột lợi ích và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền; phối hợp cung cấp thông tin cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo yêu cầu.

2. Thanh tra tỉnh

Chủ trì hướng dẫn, theo dõi việc nhận diện, phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện hoặc tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả rà soát, kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ; đề xuất, kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư

nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chủ trì rà soát quy trình thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao về đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, đấu thầu, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quản lý, sử dụng tài sản công theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan đối với nội dung người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì rà soát quy chế, quy trình xử lý hồ sơ, công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát quy trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc về phân công, phối hợp giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; bảo đảm giải quyết hồ sơ liên tục, đúng thời hạn.

5. Các Sở, ngành tỉnh

Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý.

Chủ động rà soát vị trí, nhiệm vụ, quy trình có nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích; kịp thời áp dụng hoặc kiến nghị áp dụng biện pháp kiểm soát theo thẩm quyền.

Thực hiện quản lý cán bộ, giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh và thanh tra, kiểm tra theo quy định; không đặt thêm thủ tục, điều kiện hoặc nghĩa vụ ngoài pháp luật. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình thuộc thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc về cơ quan đầu mối tổng hợp.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm triển khai Kế hoạch trong phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp xã.

Tập trung kiểm soát xung đột lợi ích trong các nhiệm vụ quản lý đất đai, xây dựng, tài chính - ngân sách, đầu tư công, mua sắm công, giải quyết thủ tục hành chính và các lĩnh vực có liên quan theo phân cấp.

Kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền; bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đúng quy định, đúng thời hạn.

7. Theo dõi, tổng hợp và chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả triển khai đợt đầu về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20/12/2026; cập nhật kết quả rà soát ban đầu sau khi kết thúc thời hạn 60 ngày kể từ ngày 30/10/2026. Báo cáo tập trung vào nhiệm vụ đã thực hiện, sản phẩm, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất; Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính cung cấp kết quả theo lĩnh vực được phân công.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước để tổng hợp chung theo Chương trình số 47-CTr/TU; phối hợp cung cấp thông tin cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo quy định, bảo đảm tiến độ báo cáo tại Chương trình hành động số 47-CTr/TU.

Định kỳ hằng năm, kết quả thực hiện được lồng ghép trong các báo cáo công tác có liên quan; đối với nội dung thuộc yêu cầu tổng hợp, báo cáo riêng theo Chương trình số 47-CTr/TU thì phối hợp cung cấp theo đề nghị của cơ quan đầu mối. Khi phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền.

Các nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện và sản phẩm được xác định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (đ/b);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, K.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn